

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HC-PT

Ngày: 11-3-2021

V/v khiếu kiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thanh

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Ông Uông Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 02 và ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành
chính thụ lý số 38/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Khiếu kiện
hành vi hành chính”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm
2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng
01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Hồng N, sinh năm 1956

Địa chỉ: Phường H, Quận M, Thành phố H.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T

Địa chỉ: 93 Đào Cam Mộc, Phường B, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án người
khởi kiện ông Trần Hồng N trình bày:*

Ông xác nhận trong đơn khởi kiện ông yêu cầu khởi kiện về hành vi của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T về việc:

1/ Đối với đơn xin ngăn chặn ngày 20/8/2016. Đơn này ông nộp tại Ủy ban nhân dân Phường B Quận T vào ngày 25/8/2016 có cán bộ tư pháp làm phiếu nhận hồ sơ nhưng cho đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T không xem xét, giải quyết, vẫn chưa có văn bản trả lời đơn cũng như làm việc giải quyết đơn cho ông. Ông có gửi đơn xin ngăn chặn này đến Công an Phường B, Quận T và Tòa án nhân dân Quận 8 thì được trả lời đây là việc của Ủy ban nhân dân Phường B Quận T. Hành vi này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T vi phạm hành chính theo luật hành chính còn Điều mấy khoản mấy thì ông chưa rõ.

2/ Đối với Phiếu chuyển ngày 06/02/2018 về việc Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân Quận 8 chuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T giải quyết đơn khiếu nại ngày 02/01/2018 của ông. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T không chịu gặp ông để nghe ông trình bày, không ra Quyết định giải quyết khiếu nại, có làm việc với ông về đơn khiếu nại này nhưng giải quyết không cụ thể và làm việc bao nhiêu lần thì ông không nhớ. Hành vi này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T vi phạm hành chính theo luật hành chính còn Điều mấy khoản mấy thì ông chưa rõ.

Đối với đơn bổ sung đơn khởi kiện ông nộp ngày 28/5/2020, ông xác nhận yêu cầu bổ sung khởi kiện về hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T về việc:

1/ Đối với đơn “Yêu cầu can thiệp khẩn cấp, ghi nhận lại sự việc để có cơ sở pháp lý hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú trái pháp luật” ngày 14/11/2017. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T không giải quyết cụ thể; phân biệt đối xử; không hỗ trợ can thiệp kịp thời; thiếu trách nhiệm; thiếu minh bạch, khách quan; dung túng bao che cho hành vi trái pháp luật; không ghi nhận lại sự việc. Đơn này ông nộp cho Ủy ban nhân dân Phường B Quận T ngày 14/11/2017, đến ngày 20/11/2017, Ủy ban có giấy mời ông làm việc ngày 27/11/2017 về nội dung liên quan đến hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú của ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị A nhưng tại biên bản làm việc ngày 27/11/2017 thì không rõ ràng, thiếu trách nhiệm và không giải quyết cụ thể. Sau đó ngày 01/3/2018 ông có yêu cầu bổ sung lời nói của ông Nguyễn Quang L tại phiên làm việc ngày 27/11/2017. Hành vi này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T vi phạm hành chính theo luật hành chính còn Điều mấy khoản mấy thì ông chưa rõ. Ông xin trình bày thêm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T không giải quyết kịp thời, dung túng bao che cho hành vi trái pháp luật nên ông Lộc mới có những hành vi trái pháp luật như trộm cắp bàn thờ gia tiên của ông tại lầu 3 nhà 4A đem ra ngoài đường vào ngày 31/3/2018. Đến nay ông không biết bàn thờ gia tiên của ông, ông Lộc để ở đâu

2/ Đối với thông báo về việc xử lý đơn số 1739 ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8 thì Ủy ban nhân dân Phường B Quận T có trách nhiệm xem xét giải quyết đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019 của ông. Ngày 25/6/2019 ông xin được gặp chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T để trình bày nhưng chủ tịch không tiếp ông chỉ có cán bộ tư pháp lập biên bản tiếp

xúc không có ông Phó chủ tịch nhưng vẫn có chữ ký của ông Phó chủ tịch. Sau đó ông có làm đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và nộp vào ngày 01/7/2019 thì ngày 02/7/2019 cán bộ tư pháp lập biên bản tiếp xúc nhưng chủ tịch cũng không gặp mặt và không giải quyết gì cho ông.

- Đến ngày 09/7/2019, Chủ tịch mới làm việc với ông có biên bản làm việc ngày 09/7/2019. Ngày 11/07/2019, ông có đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 đã được Ủy ban nhân dân Phường B Quận T nhận vào ngày 12/7/2019

Nay ông khởi kiện các hành vi của Chủ tịch Phường B, Quận T:

a/ Hành vi kéo dài thời gian xử lý đề nghị xem xét, áp dụng và bảo vệ quyền lợi của ông theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007

b/ Hành vi không áp dụng biện pháp cần thiết khẩn cấp theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007.

c/ Hành vi dung túng, bao che, nhận định, kết luận thiếu khách quan, thiếu trung thực, không đúng sự thật, làm sai lệch thông tin sự việc, phân biệt đối xử, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của ông trong buổi làm việc ngày 09/7/2019.

d/ Hành vi không tiếp xúc với ông mà chỉ có cán bộ tư pháp tiếp xúc là vi phạm Luật tiếp công dân.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Ngày 20 tháng 8 năm 2016, ông Trần Hồng N có đơn xin ngăn chặn gửi Ban Tư pháp Phường 4 (**đơn gửi lần 1**), theo nội dung đơn: “(...)Căn nhà 4A là nhà đang tranh chấp giữa ông Lộc và tôi, Tòa án nhân dân Quận 8 đang thụ lý vụ án và tiến trình đi đến việc ông Lộc chấp nhận bồi thường tiền xây dựng nhà cho tôi (việc không cho vào nhà và cúp điện nước sinh hoạt ông Lộc đã vi phạm pháp luật). Từ 10 giờ sáng ngày 19/8/2016, tôi không thể vào nhà được để sinh hoạt cá nhân trên phần lầu 1 riêng tư của tôi cho đến nay; Đề nghị Ban Tư pháp Phường B, Quận T mời ông Lộc lên làm việc về những thiệt hại xảy ra cho tôi như: Sinh hoạt cá nhân, thú nuôi (gà, chim, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cảnh), thực phẩm để trong tủ lạnh, cây kiểng không được chăm sóc, việc làm gián đoạn, đồ đạc, tư trang, tiền bạc, giấy tờ có thể mất. Ông Lộc phải làm rõ và có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại nói trên nếu có xảy ra cho tôi”.

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Trần Hồng N có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân Phường B Quận T (**đơn gửi lần 2**), theo nội dung đơn: “(...)Đề nghị giữ nguyên tình trạng pháp lý không cấp, đổi mới giấy chứng nhận chủ quyền nhà, không giao dịch dưới mọi hình thức đối với căn nhà số 4A đường 16 Phường B, Quận T. Căn nhà 4A là đối tượng đang tranh chấp tại Tòa án Quận 8 giữa tôi và ông Nguyễn Quang L, đến nay Tòa án Quận 8 chưa ban hành phán quyết về vụ án “Tranh chấp đòi nhà” nào có hiệu lực”.

Ngày 29 tháng 3 năm 2017, ông Trần Hồng N tiếp tục có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân Phường 4 (**đơn gửi lần 3**), theo nội dung đơn: “(...)Tiếp tục đề nghị giữ nguyên tình trạng pháp lý không cấp, đổi mới giấy chứng nhận chủ quyền nhà, không giao dịch dưới mọi hình thức đối với căn nhà số 4A đường 16 Phường B, Quận T. Căn nhà 4A là đối tượng đang tranh chấp tại Tòa án Quận 8 giữa tôi và ông Nguyễn Quang L, đến nay Tòa án Quận 8 đang tiếp tục giải quyết”

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, ông Trần Hồng N có đơn yêu cầu can thiệp khẩn cấp gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T (**đơn gửi lần 4**), nội dung: “(...) Đề nghị Ủy ban nhân dân Phường B Quận T can thiệp, ghi nhận lại vụ việc để có cơ sở pháp lý giải quyết yêu cầu của tôi theo đúng trình tự của pháp luật: Mời ông Lộc và bà An đến Ủy ban nhân dân Phường 4 để làm rõ sự việc về hành vi vi phạm pháp luật đối với tôi; để đảm bảo quyền cư trú hợp pháp của tôi, để tôi bảo vệ tài sản hợp pháp của mình, để tôi chăm sóc bảo vệ vợ và 2 con tôi, phải mở lại điện, nước để tôi sử dụng, bảo đảm đời sống sinh hoạt của tôi bình thường như trước đây”.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, ông Trần Hồng N có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 (**đơn gửi lần 5**), nội dung: “(...) Phó Chủ tịch Lê Hồng Quân xem xét, giải quyết trả lời đơn yêu cầu can thiệp khẩn cấp tạm thời ngày 14/11/2017 chưa thỏa đáng và chưa can thiệp đúng mức theo nội dung yêu cầu, Cán bộ Tư pháp Nguyễn Hữu Việt đã không quan tâm đến quyền lợi công dân của tôi, ghi chép biên bản ngày 27/11/2017 có nhiều thiếu sót, làm mất dữ liệu ghi âm; Yêu cầu Chủ tịch xem xét, giải quyết chấp thuận đơn yêu cầu can thiệp khẩn cấp của tôi ngày 14/11/2017 và sửa Văn bản trả lời đơn ngày 05/12/2017 của Phó Chủ tịch Lê Hồng Quân.” Ngày 06 tháng 02 năm 2018 Ban tiếp công dân Quận 8 có phiếu chuyển số 30/PC-XKT truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, tiếp xúc, giải quyết khiếu nại (**cùng nội dung với đơn gửi lần 5**) theo quy định (kèm phiếu đăng ký tiếp xúc của ông Trần Hồng N).

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, ông Trần Hồng N tiếp tục có đơn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo Điều 19 và Điều 20 của Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 đối với ông Nguyễn Quang L. Nội dung như sau: “(...) Kịp thời ra Quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo Điều 19 và Điều 20 của Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007 đối với ông Nguyễn Quang L; Sớm xem xét giải quyết “theo Văn bản 1739 ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8” vì hiện nay “tôi là người cao tuổi”, bệnh tật đang hoành hành, không còn tiền bạc để sinh sống, không nơi nương tựa (từ ngày 25/6/2016 đến nay); Sớm được gặp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B Quận T để trình bày (như tôi đã yêu cầu theo biên bản tiếp xúc ngày 25/6/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường B Quận T”

Từ khi tiếp nhận đơn của ông Trần Hồng N bắt đầu từ ngày 20/8/2016 đến ngày 25/9/2019 (trong đó có đơn xin ngăn chặn, đơn khiếu nại, Phiếu chuyển từ

Ban Tiếp công dân Quận 8), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phường đã xử lý giải quyết đơn đúng theo trình tự thủ tục quy định. Cụ thể:

- + Tổ chức tiếp xúc đối thoại để giải quyết đơn của ông Trần Hồng N.
- + Tiếp xúc với các thành viên trong gia đình ghi nhận ý kiến và lấy ý kiến các hộ gia đình lân cận ghi nhận lại sự việc.
- + Phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc, ban ngành đoàn thể và các đơn vị liên quan kiểm tra, xác minh thông tin.
- + Thu thập các tài liệu, chứng cứ tại Tòa án nhân dân các cấp phục vụ cho việc nghiên cứu và giải quyết đơn của ông Trần Hồng N
- + Có văn bản trả lời đơn khiếu nại của ông N và có giải thích, hướng dẫn cụ thể. (Hướng dẫn ông N liên hệ Tòa án nhân dân có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật).
- + Có báo cáo kết quả giải quyết đơn của ông Trần Hồng N cho các cơ quan ban ngành theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 8.

Qua rà soát, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc của ông Trần Hồng N lưu trữ tại đơn vị, cho thấy sự việc bị khiếu nại diễn ra trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019 và đến thời điểm hiện nay, nhân sự Ủy ban nhân dân Phường 4 có nhiều thay đổi, như:

- Người có thẩm quyền tại thời điểm giải quyết vụ việc là ông Cao Văn Đồi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã nhận nhiệm vụ tại Đội Quản lý Trật tự Đô thị Quận 8 từ ngày 30/10/2019; ông Lê Hồng Quân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhận nhiệm vụ tại Ủy ban nhân dân Phường 1 Quận 8 từ ngày 25/7/2019.

- Ông Đỗ Lê Minh Quyền tiếp nhận nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4 kể từ ngày 04/11/2019.

- Ông Nguyễn Xuân Dinh tiếp nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4 kể từ ngày 01/10/2019.

- Công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp tại thời điểm giải quyết vụ việc là ông Nguyễn Hữu Việt, đã nhận nhiệm vụ tại Sở Giao thông Vận tải từ ngày 02/01/2020. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Công chức Tư pháp hộ tịch được phân công phụ trách lĩnh vực Tư pháp từ ngày 02/01/2020.

Đề nghị:

Từ các cơ sở trên, trong quá trình tố tụng, nếu có vấn đề cần làm rõ kiến nghị Tòa án nhân dân Quận 8 triệu tập người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện.

Trường hợp qua thẩm tra, xét xử nếu có thiếu sót, sai phạm cần xác định trách nhiệm thì ghi rõ thời điểm cụ thể và cá nhân có liên quan.

Trên đây là báo cáo về việc cung cấp bản ghi ý kiến của Ủy ban nhân dân phường và cung cấp tài liệu, chứng cứ phục vụ “Khiếu kiện hành vi hành chính”

tại Tòa án của Ủy ban nhân dân Phường 4.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Quận 8 đã quyết định như sau:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T đối với đơn xin ngăn chặn ngày 20/8/2016, đơn khiếu nại ngày 02/01/2018 theo phiếu chuyển ngày 06/02/2018 và đơn “Yêu cầu can thiệp khẩn cấp, ghi nhận lại sự việc để có cơ sở pháp lý hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú trái pháp luật” ngày 14/11/2017 vì các hành vi này đã hết thời hiệu khởi kiện.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T như ông N trình bày là hành vi không áp dụng biện pháp cần thiết khẩn cấp theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi dung túng, bao che, nhận định, kết luận thiếu khách quan, thiếu trung thực, không đúng sự thật, làm sai lệch thông tin sự việc, phân biệt đối xử, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của ông N trong buổi làm việc ngày 09/7/2019 đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 vì các hành vi này không phải là hành vi hành chính theo khoản 3 Điều 3 của Luật tổ tụng Hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T như ông N trình bày là hành vi kéo dài thời gian xử lý đề nghị xem xét, áp dụng và bảo vệ quyền lợi của ông theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi không tiếp xúc với ông mà chỉ có cán bộ tư pháp tiếp xúc là vi phạm Luật tiếp công dân đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 do các yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật .

3. Về án phí:

Ông N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận tuy nhiên ông N là người cao tuổi (trên 60 tuổi) có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên ông N được miễn nộp tiền án phí.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, người khởi kiện là ông Trần Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm (được Tòa án nhân dân Quận 8 nhận đơn ngày 05/10/2020) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện là ông Trần Hồng N có trình bày như trong đơn khởi kiện và ý kiến như đơn bổ sung đề ngày 01/10/2020, đồng thời đề nghị Tòa

án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đề Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, thụ lý, thẩm quyền, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án cũng đã chấp hành đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

+ Về kháng cáo của ông Trần Hồng N: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Trần Hồng N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Hồng N khởi kiện về các hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T đối với hành vi kéo dài thời gian xử lý đề nghị xem xét, áp dụng và bảo vệ quyền lợi của ông theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi không tiếp xúc với ông mà chỉ có cán bộ tư pháp tiếp xúc là vi phạm Luật tiếp công dân đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019; hành vi không xem xét, giải quyết đối với đơn xin ngăn chặn ngày 20/8/2016, đơn khiếu nại ngày 02/01/2018 theo phiếu chuyển ngày 06/02/2018 và đơn “Yêu cầu can thiệp khẩn cấp, ghi nhận lại sự việc để có cơ sở pháp lý hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú trái pháp luật” ngày 14/11/2017; hành vi không áp dụng biện pháp cần thiết khẩn cấp theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi dung túng, bao che, nhận định, kết luận thiếu khách quan, thiếu trung thực, không đúng sự thật, làm sai lệch thông tin sự việc, phân biệt đối xử, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của ông N trong buổi làm việc ngày 09/7/2019 đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019

và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019. Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi không xem xét, giải quyết đối với đơn xin ngăn chặn ngày 20/8/2016, đơn khiếu nại ngày 02/01/2018 theo phiếu chuyển ngày 06/02/2018 và đơn “Yêu cầu can thiệp khẩn cấp, ghi nhận lại sự việc để có cơ sở pháp lý hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú trái pháp luật” ngày 14/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T là trái pháp luật. Xét thấy, ngày 20/3/2020 và ngày 28/5/2020 ông N mới nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện 01 năm kể từ ngày biết được hành vi hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính để đình chỉ đối với yêu cầu này của ông N là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông N về phần này là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi không áp dụng biện pháp cần thiết khẩn cấp theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi dung túng, bao che, nhận định, kết luận thiếu khách quan, thiếu trung thực, không đúng sự thật, làm sai lệch thông tin sự việc, phân biệt đối xử, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của ông N trong buổi làm việc ngày 09/7/2019 đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T là trái pháp luật. Xét thấy, các hành vi nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T không phải là hành vi hành chính bị kiện được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật tố tụng hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính để đình chỉ đối với yêu cầu này của ông N là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông N về phần này là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi kéo dài thời gian xử lý đề nghị xem xét, áp dụng và bảo vệ quyền lợi của ông N theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007

Căn cứ theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 không quy định về thời gian giải quyết đơn nên việc ông N cho rằng Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T kéo dài thời gian xử lý đề nghị là không có cơ sở. Kháng cáo của ông N về phần này là không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi không tiếp xúc với ông Trần Hồng N mà chỉ có cán bộ tư pháp tiếp xúc là trái pháp luật

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 15 Luật tiếp công dân năm 2013 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân ở cấp xã và phân công người tiếp công dân nên việc Chủ tịch Ủy ban Phường 4 phân công cán bộ tư pháp tiếp ông N là đúng theo quy định pháp luật. Kháng cáo của ông N về phần này là không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Như vậy, qua xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, không có cơ sở để hủy bản án sơ thẩm như yêu cầu của người kháng cáo.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Trần Hồng N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì ông N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 225, khoản 1 Điều 241, Điều 242 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 15 Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Điều 3, Điều 5, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Bác kháng cáo của ông Trần Hồng N giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, như sau:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T đối với đơn xin ngăn chặn ngày 20/8/2016, đơn khiếu nại ngày 02/01/2018 theo phiếu chuyển ngày 06/02/2018 và đơn “Yêu cầu can thiệp khẩn cấp, ghi nhận lại sự việc để có cơ sở pháp lý hành vi đuổi người ra khỏi nơi cư trú trái pháp luật” ngày 14/11/2017 vì các hành vi này đã hết thời hiệu khởi kiện.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T như ông N trình bày là hành vi không áp dụng biện pháp cần thiết khẩn cấp theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi dung túng, bao che, nhận định, kết luận thiếu khách quan, thiếu trung thực, không đúng sự thật, làm sai lệch thông tin sự việc, phân biệt đối xử, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của ông N trong buổi làm việc ngày 09/7/2019 đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 vì các hành vi này không phải là hành vi hành chính theo khoản 3 Điều 3 của Luật tổ tụng Hành chính nên

không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về hành vi của Chủ tịch Ủy ban Phường B, Quận T như ông N trình bày là hành vi kéo dài thời gian xử lý đề nghị xem xét, áp dụng và bảo vệ quyền lợi của ông theo Điều 3, Điều 5 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 và hành vi không tiếp xúc với ông mà chỉ có cán bộ tư pháp tiếp xúc là vi phạm Luật tiếp công dân đối với đơn xin cứu xét khẩn cấp ngày 06/6/2019, đơn yêu cầu Chủ tịch ra quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc vào ngày 29/6/2019 và đơn xin cứu xét và hỗ trợ khẩn cấp ngày 11/7/2019 do các yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật.

3. Ông N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận tuy nhiên ông N là người cao tuổi (trên 60 tuổi) có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên ông N được miễn nộp tiền án phí.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Thanh

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thương Huyền Ông Hoài Nam

Hoàng Hữu Thanh